

PHẦN TẬP LÀM VĂN

Dạng 1 văn thuyết minh (cây hoặc vật nuôi)

Dạng 2 : văn tự sự

ĐỀ: Đóng vai người lính kể lại bài thơ “Đồng chí” của Chính Hữu

Mở bài

- Đóng vai người lính giới thiệu câu chuyện.

2. Thân bài

- Kể về sự gặp gỡ và quá trình trở thành đồng chí của những người lính.

- Sự tương đồng về cảnh ngộ, xuất thân nghèo khó.
- Cùng chung nhiệm vụ, sát cánh bên nhau trong chiến đấu.
- Tình đồng chí nảy nở và bền chặt trong sự chan hòa, chia sẻ, giúp đỡ.

- Kể về kỉ niệm gian khó cùng tình đồng đội gắn bó keo sơn.

- Những gian lao, thiếu thốn của cuộc đời người lính: sốt rét, áo rách, quần vá, chân không giày.
- Sự gắn bó và đồng cảm với nhau trong mọi hoàn cảnh: nắm lấy tay nhau, nở nụ cười động viên nhau.

- Nhớ lại những đêm cùng nhau canh gác.

- Không gian: rừng hoang, sương muối
- Thời gian: đêm
- Những người lính đứng cạnh bên nhau thực hiện nhiệm vụ.
- Đêm khuya, ánh trăng như sà thấp xuống, treo trên đầu ngọn súng.

3. Kết bài

- Nêu cảm nghĩ về quá khứ và tình đồng đội.

đóng vai người lính kể lại bài thơ Ánh trăng

1. Mở bài

- Tôi là người lính....

2. Thân bài

a. Tuổi thơ trong ký ức người lính

- Tôi sống cùng sông rừng biển cả, hòa mình trong thiên nhiên mát lạnh và hồn nhiên vô lo vô nghĩ.

- Chiến tranh bất ngờ ập đến, nghe theo tiếng gọi của Tổ quốc và bảo vệ quê hương, tôi cùng các bạn lên đường nhập ngũ.

- Những năm tháng chiến tranh gian khổ, tôi vẫn hòa mình giữa thiên nhiên núi rừng chiến khu, cảnh vật ít nhiều có sự thay đổi.
- Thế nhưng mỗi lần ngẩng đầu lên, vầng trăng tình nghĩa vẫn yên lặng ở đó. Tôi cứ ngỡ bản thân sẽ không bao giờ quên vầng trăng ấy, vậy mà...

b. Cuộc sống đầy đủ tiện nghi thời hiện đại

- Hai miền Nam - Bắc của Tổ quốc được thống nhất, độc lập và tự do. Tôi may mắn sống sót nên rời đơn vị và trở về quê nhà, sống một cuộc sống bình thường, an ổn.
- Con trai tôi ngộ ý đưa bố lên thành thị sinh sống, tôi chuyển về thành phố xa hoa rực rỡ ánh đèn.
- Căn nhà tôi sinh sống đầy đủ tiện nghi, tôi thong thả tận hưởng. Gian khổ khó nhọc trước kia bỗng chốc phai mờ trong tâm trí.
- Những ký ức cùng vầng trăng tình nghĩa cũng vô tình bị lãng quên từ bao giờ chẳng hay.

c. Sự bừng tỉnh và hối hận

- Ánh sáng vầng trăng đã đột nhiên ghé tới, đánh thức tâm hồn và gọi lên nhiều cảm xúc khó tả.
- Trên cao, trăng vẫn tròn vành vạnh, tỏa ánh sáng bàng bạc bao phủ khắp muôn nơi.
- Tôi hối hận bừng tỉnh, nhận ra bấy lâu bản thân đã thờ ơ hững hờ với quá khứ tình nghĩa, với vầng trăng chung thủy.
- Tôi khi ấy, lãng quên quá khứ nhiều gian lao là sống vô tâm và ích kỷ.
- Đau thương mắt mắt vẫn âm ỉ dày xéo trong lòng dân tộc bởi lẽ chiến tranh lùi xa nhưng dấu vết nó in hằn trên dáng hình dân tộc vẫn còn.
- Khi cả nhân dân đang gắng gượng vượt lên quá khứ thì tôi lại vui vẻ tận hưởng cuộc sống đầy đủ vật chất

3. Kết bài

- Khép lại dòng cảm xúc và nêu bài học chiêm nghiệm của bản thân

ĐÓNG VAI NGƯỜI CHÁU KỂ LẠI BÀI THƠ “ BẾP LỬA” CỦA BẢNG VIỆT

I- Mở bài: Giới thiệu về mình (Nhân vật người cháu trong bài thơ)

Ví dụ: Tôi là một sinh viên đang du học ở nước ngoài. Ở phương trời Tây, tuyết thường rơi trắng xóa vào buổi sáng. Cái lạnh ở nơi đây làm tôi luôn nhớ đến bếp lửa bà thổi chòn vòn trong sương sớm. Bếp lửa toả sáng bập bùng, in bóng bà tôi trên vách bếp. Ôi hình ảnh bếp lửa gắn liền với những kỉ niệm với bà, hình ảnh đã khắc sâu trong tâm trí tôi.

II- Thân bài: Kể chuyện

1- Hình ảnh bếp lửa đã gợi lên trong tâm trí

Tuổi thơ của tôi được sống bên bà, cùng bà nhóm lửa là tuổi thơ với nhiều gian khổ, thiếu thốn, nhọc nhằn. Lên bốn tuổi tôi đã quen mùi khói. Năm 1945 nạn đói khủng khiếp xảy ra do chính sách cai trị của Thực dân Pháp nên gia đình tôi cũng đói mòn , đói mõi. Cha tôi đi đánh xe ngựa chở hàng thuê. Xóm làng điêu tàn ngập trong mùi khói , nhĩ lại đến giờ sống mũi còn cay, nước mắt cứ chực ứa ra.

2- Tuổi thơ của tôi phải sống trong chiến tranh đầy bom đạn dữ dội.

Năm ấy, giặc càn vào làng đốt nhà cháy tàn, cháy lụi. Làng xóm phải giúp bà cháu tôi dừng lại túp lều tranh để che mưa nắng. Bố mẹ tôi đi công tác bận không về, bà tôi dặn nếu có viết thư cho bố thì đừng kể này kể nọ, cứ bảo rằng ở nhà mọi việc bình yên để bố mẹ yên tâm công tác. Chao ôi! tôi hiểu lòng bà và càng yêu quý bà hơn.

3 - Kỉ niệm tuổi thơ ở bên bà

Suốt tám năm ròng, tôi ở cùng bà, sớm sớm chiều chiều cùng bà nhóm lửa. Bà kể cho chúng tôi nghe những ngày lưu lạc ở Huế. Bà dạy tôi điều hay lẽ phải. Bà là người thầy đầu tiên trong cuộc đời tôi . Tôi lớn lên trong sự chăm sóc , dạy bảo của bà. Mỗi lần nghe tiếng chim tu hú kêu, lòng tôi trỗi dậy những hoài niệm nhớ mong, muốn được ở gần bà, sợ phải xa bà.

4 - Từ kỉ niệm tuổi thơ ở bên bà, tôi lại nhớ về bà và hình ảnh bếp lửa.

Hình ảnh bà tôi mái tóc bạc phơ, thân hình còm cõi luôn đi đôi với bếp lửa rực hồng . Hình ảnh bà luôn gắn liền với hình ảnh bếp lửa. Bếp lửa do tay bà nhóm lên tỏa hơi ấm khắp căn lều nhỏ và sưởi ấm lòng tôi, khơi dậy ở tôi những tâm tình của thời thơ ấu. Bà là người phụ nữ Việt Nam muôn thuở với vẻ đẹp tần tảo , nhẫn nại và đầy yêu thương. Bếp lửa là tình bà nồng ấm, bếp lửa là tay bà chăm chút, bếp lửa gắn với những khó khăn gian khổ của đời bà. Ngày ngày bà nhóm lên bếp lửa cũng là nhóm lên niềm vui , sự sống, niềm yêu thương chi chút dành cho tôi và mọi người. bà không những là người nhóm lửa, giữ lửa, mà còn là người truyền lửa, truyền niềm tin , sự sống cho tôi.

5- Giờ đây người cháu đã trưởng thành.

Tôi có những niềm vui mới, tình cảm mới, bến bờ mới. Tổ quốc đã chấp cánh cho tôi bay vào bầu trời thênh thang của tri thức khoa học, nhưng tôi không thể nào quên hình ảnh bà gắn với hình ảnh bếp lửa mà bà tôi ấp iu nhen lên mỗi sớm, mỗi chiều ở nơi quê nhà.

III- Kết bài: Tôi ước ao được về ngay bên bà, ôm chặt lấy bà để được tiếp thêm sức mạnh, niềm tin.

ĐỀ 4 : Hãy tưởng tượng mình gặp gỡ và trò chuyện với người lính lái xe trong tác phẩm Bài thơ tiểu đội xe không kính của Phạm Tiến Duật. Viết bài văn kể lại cuộc gặp gỡ và trò chuyện đó.

a. Mở bài: Tình huống để các nhân vật gặp gỡ :

- Hoặc đến thăm gia đình thương binh, thăm bảo tàng quân đội, thăm nghĩa trang liệt sĩ,... gặp được người chiến sĩ lái xe trên đường Trường Sơn năm xưa.
- Hoặc tưởng tượng đến Trường Sơn trong chiến tranh chống đế quốc Mỹ và gặp các chiến sĩ lái xe.

(Lưu ý : tình huống cần tự nhiên, có tác dụng làm rõ tính cách nhân vật người lính lái xe.)

b. Thân bài: Kể lại tình huống được gặp gỡ, trò chuyện với người lính lái xe

- Miêu tả người lính đó (ngoại hình, tuổi tác,...)
- Kể lại diễn biến cuộc gặp gỡ và trò chuyện:
 - Hỏi người lính về những năm tháng chống Mỹ khi bác lái xe trên tuyến đường Trường Sơn.
 - Người lính kể lại những gian khổ mà bác và đồng đội phải chịu đựng: sự khốc liệt của chiến tranh, bom đạn của kẻ thù làm xe bị vỡ kính, mất đèn, không mui.
 - Người lính kể về tinh thần dũng cảm, về tư thế hiên ngang, niềm lạc quan sôi nổi của tuổi trẻ trước bom đạn kẻ thù, trước khó khăn, gian khổ
 - Những suy nghĩ của bản thân (xen miêu tả nội tâm + Nghị luận)

c. Kết bài : Kết thúc cuộc nói chuyện :

- Chia tay người lính lái xe.
- Ấn tượng của nhân vật “tôi”.
- Suy nghĩ về người lính lái xe, về thế hệ cha anh.

Dàn ý Đóng vai ngư dân kể lại bài thơ Đoàn thuyền đánh cá

Mở bài:

- Giới thiệu chung về bối cảnh tác phẩm.

- Cảm nhận của bản thân về khí thế trước khi ra khơi (đóng vai người ngư dân).

Thân bài:

- Cảnh đoàn thuyền ra khơi:

Tầm vóc hiên ngang của người lao động hòa quyện với thiên nhiên, vũ trụ bao la. Cảnh mặt trời tắt nắng không nặng nề, tầm tối đối với chúng tôi mà trở thành một thời điểm thích hợp để thực hiện công việc mang lại nhiều lợi ích.

- Cảnh đoàn thuyền đánh bắt cá:

Tầm vóc hiên ngang của người lao động hòa quyện với thiên nhiên, vũ trụ bao la. Cảnh mặt trời tắt nắng không nặng nề, tầm tối đối với chúng tôi mà trở thành một thời điểm thích hợp để thực hiện công việc mang lại nhiều lợi ích. Do đó, đoàn thuyền đánh cá chúng tôi lại ra khơi như một đoàn quân sung sức, tràn đầy khí thế. Sóng gió không làm chúng tôi lo sợ mà trở thành bầu bạn. Những câu hát tràn ngập niềm vui cũng có sức đầy mạnh mẽ như gió khơi.

- Hình ảnh thiên nhiên và cảm nhận của những người ngư dân sau buổi đi đánh cá bội thu:

Hình ảnh con người lao động hiện lên to cao, ngang tầm với vũ trụ hòa quyện với cảnh sắc lung linh của trời nước, gió mây. Con thuyền đánh cá chúng tôi lấy gió làm lái, lấy trăng làm buồm và lướt với vận tốc phi thường giữa cái vô hạn của trời, biển, giữa mây cao và biển bằng; vậy nên, con thuyền đánh cá không bé nhỏ mà khổng lồ.

Kết bài:

- Nêu cảm nhận khi kết thúc buổi ra khơi.